14 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn Đầu tư của Chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối Đoái	Quỹ Đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	**VND**
Số dư đầu kỳ	**27,422,700,000**	**(1,495,717,407)**	**2,149,000,396**	**1,715,000,000**	**13,158,117,579**	**42,949,100,568**
Kết chuyển chênh lệch tỷ giá	-	1,495,717,407	-	-	-	1,495,717,407
Lãi/lỗ trong kỳ	-	-	-	-	3,939,888,389	3,939,888,389
Trích quỹ dự phòng tài chính trên kết quả kinh doanh năm 2009 (*)	-		-	900,000,000	(900,000,000)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi trên kết quả kinh doanh năm 2009(*)	-	-	-	-	(600,000,000)	(600,000,000)
Tăng khác	-		-	-	9,619,966	9,619,966
Số dư cuối kỳ	**27,422,700,000**	**-**	**2,149,000,396**	**2,615,000,000**	**15,607,625,934**	**47,794,326,330**

(*) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2009 Được phân phối theo Nghị quyết Đại hội cổ Đông số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 26 tháng 03 năm 2010

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/06/2010	Tỷ lệ	01/01/2010	Tỷ lệ
	VND	(%)	VND	(%)
Vốn góp của Nhà nước	5,484,520,000	20.00%	5,484,520,000	20.00%
Vốn góp của Đối tượng khác	21,938,180,000	80.00%	21,938,180,000	80.00%
	27,422,700,000	**100.00%**	**27,422,700,000**	**100.00%**